

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 100/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 11 - 2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Ông Lưu Trọng Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Khắc Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 382/2018/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 9 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 117/2018/QĐ-TĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số A, đường L, khu phố B, thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Hứa Văn V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số D, đường T, khu phố X, thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị C, vắng mặt anh V không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2018, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Bích C trình bày: Chị và anh Hứa Văn V tự nguyện tìm hiểu sau

đó tiền tới hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ1 ngày 09/10/2014, đăng ký kết hôn số 145/2014, quyển số 01/2014. Quá trình chung sống thì giữa anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh V không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Anh chị đã ly thân khoảng 1,5 năm nay. Từ khi ly thân tới nay, anh chị không còn gặp nhau, cũng không bàn bạc với nhau về việc quay lại chung sống. Nay, chị C xác định không còn tình cảm với anh Hứa Văn V, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hứa Văn V. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hứa Hà Hồng H, sinh ngày 07/9/2015 và cháu Hứa Hà Hồng H1, sinh ngày 21/3/2017. Hiện các cháu đang sống chung với chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu H1, chị yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng/con, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Chị không tranh chấp.

Tại biên bản xác minh ngày 24/10/2018 đối với bà Trần Thị C1, là mẹ ruột chị Lê Thị Bích C, bà C1 đã trình bày như sau: Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị Lê Thị Bích C và anh Hứa Văn V về sống chung tại nhà anh V. Nhà anh V buôn bán quán cơm thì chị C phải phụ giúp buôn bán nhưng anh V không lo làm ăn, ham chơi và thường xuyên nhậu nhẹt. Sau đó, chị C bỏ về nhà bà sinh sống. Từ khi chị C dẫn hai con về nhà bà sống tới nay thì anh V không hỏi thăm cũng không phụ giúp chị C nuôi dạy 02 con. Khi các cháu bị bệnh thì anh V cũng không quan tâm, lo lắng. Bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh V đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C và anh V được ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 26/10/2018 của ông Cao Văn V là khu phố trưởng khu phố X, thị trấn Đ1, ông V đã trình bày: Các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do ông nhận thay anh V thì ông đã giao lại tận tay cho anh V; Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Bích C và anh Hứa Văn V, qua nắm thông tin tại nhà anh V và hàng xóm nhà anh V thì được biết mâu thuẫn vợ chồng anh chị là do anh V không có công việc ổn định, thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo được cho chị C nên chị C đã bỏ về nhà cha mẹ ruột; Hiện nay, anh V không có công việc ổn định nên không thể xác định được thu nhập thực tế hàng tháng của anh V.

Tòa án đã triệu tập anh Hứa Văn V nhiều lần, nhưng anh không đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng pháp luật.
- Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.
- Bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.
- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Giải quyết cho chị Lê Thị Bích C ly hôn với anh Hứa Văn V. Về con chung: Giao cho chị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hứa Hà Hồng H, sinh ngày 07/9/2015 và cháu Hứa Hà Hồng H1, sinh ngày 21/3/2017; anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 500.000 đồng/tháng/con, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[4] Nội dung vụ án:

[a] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích C và anh Hứa Văn V tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ1 ngày 09/10/2014, đăng ký kết hôn số 145/2014, quyển số 01/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị C đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của chị C và các thông tin đã xác minh, thấy rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh V

thường xuyên nhậu nhẹt, không có công việc ổn định và anh không quan tâm đến vợ, các con. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh V lên Tòa án tham gia hòa giải nhưng anh V vẫn không lên Tòa án, chứng tỏ anh V không muốn hàn gắn cuộc hôn nhân này nữa nên đã bỏ mặc cho chị C muốn làm gì thì làm. Thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị C ly hôn anh V là phù hợp.

[b] Về con chung:

Anh chị có 02 con chung là cháu Hứa Hà Hồng H, sinh ngày 07/9/2015 và cháu Hứa Hà Hồng H1, sinh ngày 21/3/2017. Cháu H vừa hơn 3 tuổi và cháu H1 chưa đủ 3 tuổi, thấy rằng các cháu còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa từ khi anh chị ly thân tới nay chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, anh V không có công việc ổn định, thường xuyên nhậu nhẹt, anh cũng không tranh chấp nuôi con. Vì vậy, nghĩ nên giao các cháu cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp và bảo đảm quyền lợi cho các cháu.

Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên việc chị C yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Về mức cấp dưỡng, chị C yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 500.000 đồng/tháng/con, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Nhận thấy, anh V không có công việc ổn định, chị C yêu cầu mức cấp dưỡng như vậy là phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội tại địa phương, đủ để đảm bảo cho các cháu phát triển bình thường về thể chất nên cần buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng/con, thời điểm cấp dưỡng là từ tháng 12/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì chị C có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi tuyên án và anh V có nghĩa vụ phải thi hành ngay.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị C là người yêu cầu ly hôn nên chị C phải chịu toàn bộ án phí DSST về ly hôn; anh V là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh phải chịu án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải

quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích C ly hôn anh Hứa Văn V.

- Về con chung: Chị Lê Thị Bích C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Hứa Hà Hồng H, sinh ngày 07/9/2015 và Hứa Hà Hồng H1, sinh ngày 21/3/2017. Anh Hứa Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 500.000 đồng/tháng/con (02 con là 1.000.000 đồng/tháng), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2018 cho đến khi cháu H, H1 đủ 18 tuổi. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không an được cản trở.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Chị C có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền mà anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Anh V có nghĩa vụ phải thi hành ngay số tiền Tòa án buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu thi hành án của chị C.

2. Về án phí DSST:

- Chị Trần Thị Bích C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018775, ngày 21 tháng 9 năm 2018. Chị C đã nộp đủ án phí DSST.

- Anh Hứa Văn V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án (23/11/2018). Báo cho bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- UBND thị trấn Đ1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN PHÚC THỊ THU HÀ